

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **17045**/BTC-CST
V/v xin ý kiến thẩm định về
dự án Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Thuế
giá trị gia tăng.

Hà Nội, ngày **31** tháng **10** năm **2025**

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Ngày 27/10/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 16750/BTC-CST gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Hiệp hội về hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (dự án Luật), đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân và đa số các ý kiến đều nhất trí với nội dung xin ý kiến của Bộ Tài chính. Trên cơ sở ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn và điểm a khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ gửi thẩm định đối với văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, Bộ Tài chính xin gửi Bộ Tư pháp hồ sơ dự án Luật để Quý Bộ xem xét có ý kiến thẩm định để Bộ Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Luật trình Chính phủ xem xét, trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (Hồ sơ gửi kèm bao gồm: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ; (2) Dự thảo Luật; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Luật; (4) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Luật).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CST (GTGT).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



***Cao Anh Tuấn**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Thuế giá trị gia tăng**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) (sau đây gọi là dự thảo Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Thực hiện mục tiêu Bộ Chính trị đã đặt ra cho năm 2025 tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới là “*cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật*”.

b) Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030, Nghị quyết số 192/2025/QH15 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Tại điểm a Điều 1 Nghị quyết, Quốc hội quyết nghị chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, trong đó đã yêu cầu năm 2026 tăng trưởng kinh tế từ 2 con số trở lên.

d) Tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“2. Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để

xây dựng dự án; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua.”

đ) Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 398/TB-VPCP ngày 05/8/2025, công văn số 7773/VPCP-KTTH ngày 20/8/2025 của Văn phòng Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Thuế GTGT, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025. Qua triển khai thực hiện, Bộ Tài chính nhận được văn bản kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng Tư vấn Chính sách của Thủ tướng Chính phủ, các Hiệp hội và doanh nghiệp phản ánh vướng mắc về chính sách thuế GTGT đối với lĩnh vực nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, cụ thể như sau:

- Trả thuế GTGT 5% đầu vào đối với hàng hóa là các sản phẩm nông nghiệp mua bán ở khâu thương mại. Số thuế GTGT thu rồi lại hoàn thuế cho những mặt hàng mà phần lớn sản lượng sản xuất ra được dành để xuất khẩu (như cá da trơn, hồ tiêu, cà phê,...) dẫn đến lãng phí thời gian, tiền bạc và dòng vốn của doanh nghiệp trong khi các tổ chức tín dụng không giải ngân phần thuế này khi cấp vốn lưu động, gây áp lực tài chính và giảm hiệu quả kinh doanh.

Bên cạnh đó nông sản, thủy sản nhập khẩu không phải chịu thuế GTGT khi nhập khẩu vào Việt Nam, vì vậy, là sự phân biệt đối xử không đáng có giữa nông sản, thủy sản sản xuất trong nước và nông sản, thủy sản nhập khẩu. Minh họa điển hình về điển hình về hệ quả của dự phân biệt đối xử này là người nhập khẩu sẽ không phải vay ngân hàng để nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu trong khi doanh nghiệp xuất khẩu sẽ phải vay ngân hàng để nộp khoản thuế này cho Nhà nước khi mua nông sản, thủy sản sản xuất trong nước để xuất khẩu.

- Đối với doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi bị tăng chi phí do thuế GTGT 5% đầu vào không được khấu trừ, phải đưa vào chi phí sẽ phải tăng giá bán, theo đó sẽ ảnh hưởng đến người chăn nuôi. Quy định này chưa công bằng và giảm khả năng cạnh tranh với sản phẩm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu do thức ăn chăn nuôi nhập khẩu không chịu thuế GTGT.

- Các doanh nghiệp khi xuất khẩu được hoàn thuế GTGT đầu vào, nhưng bị chậm do phải chờ các người bán hàng cho mình đã kê khai, nộp thuế theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT, gây khó khăn và rủi ro thực tiễn cho doanh nghiệp đề nghị hoàn thuế vì doanh nghiệp mua không có công cụ pháp lý hay kỹ thuật để kiểm tra tình trạng tuân thủ thuế của nhà cung cấp tại thời điểm lập hồ sơ hoàn thuế. Nếu bên bán chưa nộp hồ sơ khai thuế hoặc còn nợ thuế GTGT, hóa đơn của doanh nghiệp mua sẽ không

được chấp nhận hoàn thuế, dù doanh nghiệp mua hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, lưu giữ chứng từ hợp lệ và thanh toán qua ngân hàng theo quy định. Việc bị từ chối hoàn thuế vì lý do này sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền, tiến độ sản xuất kinh doanh và gây thiệt hại cho doanh nghiệp dù không có lỗi chủ quan của doanh nghiệp là người mua hàng.

Căn cứ các nội dung nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Luật Thuế GTGT là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Hoàn thiện quy định về chính sách thuế GTGT đối với nông sản, thức ăn chăn nuôi, điều kiện hoàn thuế GTGT để tháo gỡ điểm nghẽn, giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn, từ đó khuyến khích, tạo động lực phát triển cho doanh nghiệp từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Việc xây dựng dự án Luật phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Luật có liên quan.
- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
- Đảm bảo tính kịp thời để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT

Bộ Tài chính đã thực hiện xây dựng dự thảo Luật theo quy trình, thủ tục rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Luật sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm nông sản, thức ăn chăn nuôi và điều kiện hoàn thuế tại khoản 1 Điều 5, khoản 5 Điều 9 và khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT.

b) Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật này bao gồm:

1. Người nộp thuế quy định tại Điều 3 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.
2. Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Bố cục dự thảo Luật gồm 2 Điều như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

3.1. Về dự thảo Luật

3.1.1. Nội dung quy định tại Điều 1

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm nông sản, thức ăn chăn nuôi và điều kiện hoàn thuế tại khoản 1 Điều 5, khoản 5 Điều 9 và khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15. Bộ Tài chính trình Chính phủ nội dung sửa đổi, bổ sung thể hiện tại Điều 1 dự thảo Luật như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra.”

3. Bãi bỏ điểm c khoản 9 Điều 15.”.

3.1.2. Nội dung quy định tại Điều 2

Tại Điều 2 dự kiến hiệu lực thi hành của dự thảo Luật từ ngày 01/01/2026.

4. Về việc tuân thủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Về các nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ

- Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật: Bổ sung nội dung “Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi

trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào”.

- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật: Bỏ nội dung “Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, được liệt kê áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản” quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Thuế GTGT.

- Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật: Bỏ nội dung về điều kiện hoàn “Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế” quy định tại điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT.

4.2. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Luật không làm phát sinh thủ tục hành chính.

4.3. Về nội dung cần phân cấp, phân quyền

Dự thảo Luật không có nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền.

4.4. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Dự thảo Luật không có nội dung đề cập trực tiếp đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.5. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Luật không có nội dung đề cập trực tiếp đến yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới.

4.6. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Luật không có nội dung đề cập trực tiếp đến việc thực hiện chính sách dân tộc.

4.7. Về vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền; kiến nghị phương án giải quyết

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản

Khi Luật được ban hành, toàn bộ nội dung Luật sẽ được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Luật có hiệu quả.

Nội dung dự thảo Luật không có quy định liên quan đến việc thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng nguồn nhân lực, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) bảo đảm thi hành Luật sau khi được ban hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Luật; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Luật; (5) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Luật)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CST (GTGT) (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn



Luật số: .../2025/QH15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra.”

3. Bãi bỏ điểm c khoản 9 Điều 15.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Luật Thuế giá trị gia tăng	Dự thảo Luật	Thuyết minh
Điều 5. Đối tượng không chịu thuế 1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.	Điều 5. Đối tượng không chịu thuế 1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng	Doanh nghiệp phải trả thuế GTGT 5% đầu vào đối với hàng hóa là các sản phẩm nông nghiệp mua bán ở khâu thương mại. Số thuế GTGT thu rồi lại hoàn thuế cho những mặt hàng mà phần lớn sản lượng sản xuất ra được dành để xuất khẩu (như cá da trơn, hồ tiêu, cà phê,...) dẫn đến lãng phí thời gian, tiền bạc và động vốn của doanh nghiệp trong khi các tổ chức tín dụng không giải ngân phần thuế này khi cấp vốn lưu động, gây áp lực tài chính và giảm hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó nông sản, thủy sản nhập khẩu không phải chịu thuế GTGT khi nhập khẩu vào Việt Nam, vì vậy, là sự phân biệt đối xử không đáng có giữa nông sản, thủy sản sản xuất trong nước và nông sản, thủy sản nhập

	đầu vào.	khẩu. Minh họa diễn hình về diễn hình về hệ quả của dự phân biệt đối xử này là người nhập khẩu sẽ không phải vay ngân hàng để nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu trong khi doanh nghiệp xuất khẩu sẽ phải vay ngân hàng để nộp khoản thuế này cho Nhà nước khi mua nông sản, thủy sản sản xuất trong nước để xuất khẩu. Số liệu của một số ngành trong lĩnh vực nông nghiệp như sau: - Hiệp hội Lương thực Việt Nam: Dự kiến trong 06 tháng cuối năm 2025, xuất khẩu gạo đạt khoản 3-3,2 triệu tấn, giá bình quân 517 USD/tấn thì số thuế GTGT 5% mà các doanh nghiệp phải nộp tạm tính khoảng 77,55 triệu USD, tương đương khoảng 2.016 tỷ đồng (<i>số thuế thu lại hoàn cho doanh nghiệp xuất khẩu gây khó khăn cho doanh nghiệp</i>). Riêng Tổng Công ty Lương thực miền Bắc hằng năm mua vào 2 triệu tấn lương thực, nông sản, ước tính 20.000 tỷ đồng, tổng số thuế GTGT đầu vào ước tính 1.100 tỷ đồng (<i>trong đó, thuế GTGT đầu vào của lương thực, nông sản mua vào ước tính 1.000 tỷ đồng, thuế GTGT đầu vào chi phí hoạt động ước tính 100 tỷ đồng</i>); số lượng bán ra 1,9
--	------------------------	--

		triệu tấn trong đó xuất khẩu chiếm 65%, tiêu thụ nội địa 35%, ước tính doanh thu xuất khẩu 16.000 tỷ đồng, doanh thu nội địa 9.000 tỷ đồng và thuế GTGT đầu ra 5% hàng bán nội địa tương ứng 450 tỷ đồng. Số thuế GTGT thu rồi lại hoàn khoảng 650 tỷ đồng. - Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam: Sản lượng sản xuất hàng năm của ngành hồ tiêu đạt khoảng 200.000 tấn, trong đó 190.000 tấn (chiếm 95%) được xuất khẩu và còn 10.000 tấn (chiếm 5%) tiêu thụ nội địa thì 5.000 tấn (chiếm 2,5%) được đưa vào sản xuất chế biến, chỉ có 5.000 tấn (chiếm 2,5%) tiêu dùng. Tổng số thuế GTGT 5% cho toàn bộ ngành là 65 triệu USD, (tương đương 1.680 tỷ đồng), trong đó chỉ 1,625 triệu USD (tương đương khoảng 42 tỷ đồng) là số thuế GTGT từ sản phẩm tiêu thụ nội địa (5.000 tấn), phần còn lại 63,375 triệu USD (tương đương 1.677 tỷ đồng) sẽ hoàn lại cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Đối với các cây gia vị còn lại (quế, hoa hồi, gừng, nghệ, ớt) mỗi năm xuất khẩu khoảng 150.000-200.000 tấn, kim ngạch đạt 350-400 triệu USD, sản lượng chế biến tiêu dùng trong nước hàng năm khoảng 5.000 tấn, số thuế GTGT đầu ra 5% khoảng 0,5 triệu USD,
--	--	--

		tương đương khoảng 13 tỷ đồng, số thuế GTGT nộp chờ hoàn khoảng 19,3 triệu USD, tương đương gần 485 tỷ đồng. - Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam: Dự kiến cả năm 2025 xuất khẩu 1,5 triệu tấn cà phê với kim ngạch khoảng 7,5 tỷ USD. Như vậy nếu tính 5% thuế GTGT thì các doanh nghiệp phải nộp chờ hoàn khoảng 375 triệu USD, tương đương khoảng 10.000 tỷ đồng. Theo đó, cần thiết quy định lại nội dung này của Luật Thuế GTGT.
Điều 9. Thuế suất 5. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, được liệt thì áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo	Điều 9. Thuế suất 5. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, được liệt thì áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế	Doanh nghiệp sử dụng sản phẩm nông sản để sản xuất thức ăn chăn nuôi bị tăng chi phí do thuế GTGT 5% đầu vào không được khấu trừ, phải đưa vào chi phí sẽ phải tăng giá bán, theo đó sẽ ảnh hưởng đến người chăn nuôi. Quy định này chưa công bằng và giảm khả năng cạnh tranh với sản phẩm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu do thức ăn chăn nuôi nhập khẩu không chịu thuế GTGT. - Hội Chăn nuôi Việt Nam cho biết: Việt Nam đang phải nhập khẩu trên 70% nguyên liệu thức ăn chăn nuôi cho nhu cầu tổng thể và trên 90% cho nhu cầu chế biến thức ăn chăn nuôi công nghiệp, ước tính nhu cầu sử dụng sản phẩm nông sản, phụ phẩm làm

thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra.	liệu bán ra.	nguyên liệu thức ăn chăn nuôi khoảng 26,7 triệu tấn/năm. Theo quy định của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 thì từ ngày 01/7/2025 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi bị tăng chi phí đầu vào do có thuế GTGT 5% đầu vào nhưng không được khấu trừ. Trường hợp bổ sung quy định tại Luật Thuế GTGT như đề xuất tại điểm 1 nêu trên thì sẽ không còn vướng mắc đối với sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường. Tuy nhiên, để giải quyết triệt để vướng mắc đối với sản xuất thức ăn chăn nuôi, cần thiết bổ quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Thuế GTGT.
Điều 15. Hoàn thuế giá trị gia tăng 9. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều này phải đáp ứng điều kiện sau đây: a) Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương	Điều 15. Hoàn thuế giá trị gia tăng 9. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều này phải đáp ứng điều kiện sau đây: a) Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, lập và	Các doanh nghiệp khi xuất khẩu được hoàn thuế GTGT đầu vào, nhưng bị chậm do phải chờ các người bán hàng cho mình đã kê khai, nộp thuế theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT, gây khó khăn và rủi ro thực tiễn cho doanh nghiệp đề nghị hoàn thuế vì doanh nghiệp mua không có công cụ pháp lý hay kỹ thuật để kiểm tra tình trạng tuân thủ thuế của nhà cung cấp tại thời

pháp khấu trừ thuế, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh; b) Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo quy định tại khoản 2 Điều 14 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật này; c) Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.	lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh; b) Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo quy định tại khoản 2 Điều 14 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật này; e) Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.	điểm lập hồ sơ hoàn thuế. Nếu bên bán chưa nộp hồ sơ khai thuế hoặc còn nợ thuế GTGT, hóa đơn của doanh nghiệp mua sẽ không được chấp nhận hoàn thuế, dù doanh nghiệp mua hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, lưu giữ chứng từ hợp lệ và thanh toán qua ngân hàng theo quy định. Việc bị từ chối hoàn thuế vì lý do này sẽ ảnh hưởng đến dòng tiền, tiến độ sản xuất kinh doanh và gây thiệt hại cho doanh nghiệp dù không có lỗi chủ quan của doanh nghiệp là người mua hàng. Theo đó, cần thiết bỏ quy định tại điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT.
--	--	---



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BẢN RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ
THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ GIÁ
TRỊ GIA TĂNG**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) (sau đây gọi là dự thảo Luật). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Nhằm bảo đảm tính tương thích của dự thảo Luật với các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan; phát hiện, xử lý những nội dung chồng chéo hoặc không phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật khác, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc rà soát đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác, bám sát các định hướng, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, các Thông báo kết luận của Tổng Bí thư, Thường trực Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ... có nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, biện pháp có liên quan đến việc điều chỉnh chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm nông sản, thức ăn chăn nuôi và điều kiện hoàn thuế GTGT; các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật

Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, các Thông báo kết luận của Tổng Bí thư, Thường trực Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ... có nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, biện pháp có liên quan đến việc điều chỉnh chính sách thuế GTGT, bao gồm 04 văn bản sau:

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030.

- Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

- Thông báo số 398/TB-VPCP ngày 05/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với các Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2025, tạo đà tăng trưởng hai con số giai đoạn tiếp theo.

- Công văn số 7773/VPCP-KTTH ngày 20/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông báo số 442/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Tọa đàm với các doanh nghiệp Nhật Bản.

Qua rà soát, dự thảo Luật đã bám sát các chủ trương, định hướng, chỉ đạo tại các văn bản nêu trên. Cụ thể, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT và nguyên tắc áp dụng thuế suất thuế GTGT theo các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xử lý các vướng mắc liên quan đến quy định thuế GTGT đối với một số mặt hàng nông sản và điều kiện hoàn thuế GTGT. Cụ thể như sau:

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo Luật	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đề ra mục tiêu năm 2025 là “Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật”.	- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT. - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về nguyên tắc áp dụng thuế suất. - Khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	Đã thể chế đầy đủ (Việc điều chỉnh đối tượng không chịu thuế GTGT và đối tượng chịu thuế GTGT đã thể chế hóa đầy đủ các chỉ đạo của Đảng, bám sát thực tiễn của đất nước, góp phần khơi thông nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1, 2 và 3 Điều 1 dự thảo Luật.
Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày	- Khoản 1 Điều 1	Đã thể chế đầy đủ	Đề xuất

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo Luật	Đánh giá	Đề xuất xử lý
19/02/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã đề ra mục tiêu tổng quát là “ <i>Củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Năm 2025, tập trung thúc đẩy tăng trưởng với mục tiêu đạt 8% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tạo tiền đề để tăng trưởng cao hơn trong các năm sau</i> ”.	dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT. - Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về nguyên tắc áp dụng thuế suất. - Khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	(Việc điều chỉnh đối tượng không chịu thuế GTGT và đối tượng chịu thuế GTGT đã thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết của Quốc hội, bám sát thực tiễn của đất nước, tập trung thúc đẩy tăng trưởng với mục tiêu đạt 8% trở lên trong năm 2025, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030).	sửa đổi như tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 1 dự thảo Luật.
Thông báo số 398/TB-VPCP ngày 05/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với các Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2025, tạo đà tăng trưởng hai con số giai đoạn tiếp theo, theo đó Thủ tướng Chính phủ giao “ <i>Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, đề xuất giải pháp xử lý các vướng mắc liên quan đến quy định thuế GTGT đối với mặt hàng gạo</i> ”.	Khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT.	Đã thể chế đầy đủ (Việc điều chỉnh đối tượng không chịu thuế GTGT tại dự thảo Luật đảm bảo thực hiện đúng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, khơi thông nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội).	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1, Điều 1 dự thảo Luật.
Công văn số 7773/VPCP-KTTH ngày 20/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao: “ <i>Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu trình Chính phủ đề nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 Luật Thuế GTGT theo trình tự, thủ tục rút gọn</i> ”.	Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về nguyên tắc áp dụng thuế suất.	Đã thể chế đầy đủ (Việc điều chỉnh quy định về nguyên tắc áp dụng thuế suất thuế GTGT tại dự thảo Luật đảm bảo thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật.

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo Luật	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Thông báo số 442/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Tọa đàm với các doanh nghiệp Nhật Bản giao: <i>“Đối với nhóm chính sách về thuế, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:... (ii) Nghiên cứu kỹ đề xuất của phía Nhật Bản về vấn đề hoàn thuế GTGT để có giải pháp xử lý ngay, phù hợp.”</i> .	Khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện hoàn thuế.	Đã thể chế đầy đủ (Việc điều chỉnh quy định về điều kiện hoàn thuế GTGT tại dự thảo Luật đảm bảo thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, góp phần tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp trong hoàn thuế).	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến dự thảo Luật là 04 văn bản, bao gồm: 02 Luật, 01 Nghị định, 01 Thông tư. Qua rà soát, dự thảo Luật được xây dựng phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể:

(1) Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024: Chính sách tại dự thảo Luật phù hợp với quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT tại Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, quy định về thuế suất GTGT và hoàn thuế GTGT, từ đó sửa đổi, bổ sung quy định để phù hợp với thực tiễn.

(2) Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế GTGT, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Nội dung sửa đổi tại dự thảo Luật này không có nội dung liên quan đến nội dung tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật số 90/2025/QH15.

(3) Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT: Quy định tại dự thảo Luật về cơ bản là kế thừa nội dung tại Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 nên quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP chỉ quy định chi tiết những nội dung này. Do đó, nội dung tại dự thảo Luật không ảnh hưởng đến nội dung tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

(4) Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế GTGT và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT: Thông tư số 69/2025/TT-BTC chỉ quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế GTGT; hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng theo tỷ lệ %; chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước

ngoài,... Do đó, nội dung tại dự thảo Luật không ảnh hưởng đến nội dung tại Thông tư số 69/2025/NĐ-CP.

Kết quả rà soát cụ thể như sau:

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật: <i>“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.</i> <i>Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”</i>	Khoản 1 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: <i>“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu”.</i>	Việc sửa đổi, bổ sung quy định doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, khơi thông nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật.
Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật: <i>“5. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra”.</i>	Khoản 5 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: <i>“5. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, được liệt kê thì áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản.</i> <i>Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra”.</i>	Việc điều chỉnh quy định về nguyên tắc áp dụng thuế suất như tại dự thảo Luật đảm bảo không còn vướng mắc đối với sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi.	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật.

Quy định của dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật: Bãi bỏ điểm c khoản 9 Điều 15.	Điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: “c) Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế”.	Việc bỏ quy định về điều kiện hoàn thuế GTGT như tại dự thảo Luật nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, khơi thông nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.	Đề xuất sửa đổi như tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung được đề xuất tại dự thảo Luật đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

Trên đây là Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về
Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Ngày 27/10/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 16750/BTC-CST gửi xin ý kiến về hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Các cơ quan, tổ chức được gửi lấy ý kiến theo công văn số 16750/BTC-CST ngày 27/10/2025 bao gồm các Bộ ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Các Hiệp hội: Lương thực Việt Nam, Chế biến và xuất khẩu thủy sản, Điều Việt Nam, Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam, Cà phê – Ca cao Việt Nam, Thức ăn chăn nuôi Việt Nam, Gỗ và lâm sản Việt Nam và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đến ngày 31/10/2025, Bộ Tài chính đã nhận được 13 văn bản tham gia ý kiến (Bộ Công thương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 05 địa phương; 04 Hiệp hội; 02 doanh nghiệp), trong đó: 08 đơn vị cơ bản nhất trí dự thảo.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Toàn bộ dự thảo Nghị định	Các Bộ: Công thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch Các tỉnh: Lạng Sơn; An Giang; Điện Biên; Hải Phòng Các Hiệp hội: Lương	Thống nhất.	

	thực Việt Nam; Cà phê – Ca cao Việt Nam		
Sửa đổi chính sách thuế GTGT đối với nông sản (khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật)	Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi Việt Nam	Đề nghị quy định rõ doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm chưa hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.	Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật quy định: “<u>Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.</u> <u>Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.</u>”. Như vậy, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật đã quy định rõ: - Đối với các sản phẩm tự sản xuất bán ra và ở khâu nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế. - Đối với các sản phẩm ở khâu kinh doanh thương mại thì thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Theo đó, không cần bổ sung như ý kiến của Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi Việt Nam.
	Thuế tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị bổ sung định nghĩa hoặc dẫn chiếu đến văn bản pháp luật khác để giải thích rõ ràng, chi tiết các hoạt động được xem là “sơ chế thông thường” đối với từng nhóm sản phẩm cụ thể để quá trình thực hiện được thuận lợi.	Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT. Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định: “1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay sát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, sát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng.

			<u>ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.</u> <u>Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.”</u> Theo đó, đối với nội dung về xác định “sơ chế thông thường” đã được quy định rõ trong Nghị định; trường hợp không xác định được thì tại Nghị định đã giao thẩm quyền cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường xác định để có cơ sở thực hiện.
Hiệu lực thi hành (Điều 2 dự thảo Luật)	Hiệp hội Gỗ và lâm sản Việt Nam, Công ty TNHH CJ VINA AGRI, Công ty CP Đầu tư phát triển B&T Việt Nam	Đề nghị áp dụng hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.	- Tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định thời điểm có hiệu lực của VBQPPL như sau: “1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; đồng thời phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cổng thông tin điện tử của

			cơ quan ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng.”. - Tại khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành VBQPPL quy định hiệu lực trở về trước của VBQPPL như sau: “1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.”. Căn cứ quy định nêu trên, việc áp dụng hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 như các ý kiến đề xuất là chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL.
Ý kiến khác	Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi Việt Nam, Công ty TNHH CJ VINA AGRI	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 của dự thảo Luật như sau: “3. <u>Nguyên liệu, thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi; nguyên liệu, thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản</u>”. Lý do: Khoảng 70% thức ăn chăn nuôi là nguyên liệu có nguồn gốc từ các sản phẩm cây trồng chưa qua chế biến hoặc chế biến thông thường như ngô, thóc, cám, gạo, sắn, bã bia, bã rượu.... Theo quy định tại Luật Chăn nuôi thì các sản phẩm này đều là thức ăn chăn nuôi (nhóm thức ăn truyền thống) nên được áp dụng theo khoản 3 Điều 5. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có cơ quan thuế đang hiểu rằng các sản phẩm này thuộc khoản 1 Điều 5 và điểm d khoản 2 Điều 9. Do đó, việc bổ sung cụm từ “nguyên liệu” vào khoản 3 Điều 5 để thống nhất cách hiểu là các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn thủy sản như ngô, thóc, cám, gạo, sắn,... là đối tượng không chịu thuế, sẽ tránh được phát sinh khiếu nại, kiến nghị sau này.	Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật đã bỏ quy định về nguyên tắc áp dụng thuế suất trong trường hợp sản phẩm nông nghiệp được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 để thực hiện theo quy định của pháp luật về thức ăn chăn nuôi, theo đó, sẽ không phát sinh vướng mắc như hiện nay. Theo đó, không cần thiết bổ sung quy định như ý kiến tham gia.
	Hiệp hội Gỗ và lâm sản Việt Nam	Đề nghị bổ sung khoản 10 vào Điều 15 của Luật Thuế GTGT: “<u>Đối với những hồ sơ đáp ứng được đầy đủ các quy định của điều này thì được phép hoàn thuế trước, kiểm tra sau; chỉ kiểm tra trước khi hoàn thuế nếu phát</u>	Quy định về các trường hợp hoàn thuế trước, kiểm tra sau thuộc phạm vi của pháp luật về quản lý thuế. Theo đó, kiến nghị này chưa phù hợp với phạm vi của dự thảo Luật.

		<i>hiện có bằng chứng vi phạm. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn thuế GTGT do mình đã lập”.</i>	
	Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi Việt Nam, Hiệp hội cà phê – ca cao Việt Nam	Đề nghị hoàn thuế cho các doanh nghiệp đã thực hiện nộp 5% thuế GTGT để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về áp lực vốn.	Quy trình hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

BỘ TÀI CHÍNH